



Số: 1618 /KVN-TMĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 08 năm 2016

V/v: Quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.

Kính gửi: Văn phòng, các Ban;
Các đơn vị trực thuộc và các Đơn vị thành viên
Tổng Công Ty Khí Việt Nam – CTCP.
(Theo danh sách đính kèm)

Ngày 02/8/2016, Tổng giám đốc Tổng Công ty đã ký, ban hành Quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (Quy định TCT), Tổng Công ty thông báo và hướng dẫn các Đơn vị thực hiện như sau:

1. Quy định TCT có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc ban hành và áp dụng Quy định TCT sẽ được thông báo rộng rãi trên Báo đấu thầu.

Trong quá trình áp dụng nếu có vướng mắc thì liên hệ Ban TMĐT TCT để trao đổi, tháo gỡ, cụ thể như sau:

- + Bà Nguyễn Thị Hồng Hải – Trưởng Ban
(Email: hai.nth@pvgas.com.vn; ĐT: 0908 88 38 39/2058);
- + Bà Nguyễn Thị Việt Lan – Phó Ban
(Email: lan.ntv@pvgas.com.vn; ĐT: 0913 64 07 79/2020);
- + Ông Mai Đức Thiện – Chuyên viên
(Email: thien.md@pvgas.com.vn; ĐT: 0908 56 67 64/2045).

2. Đăng tải thông tin đấu thầu: Các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định TCT đăng tải thông tin trên website Thông tin đấu thầu của TCT: <http://tender.pvgas.com.vn>.

Trong thời gian từ ngày Quy định TCT có hiệu lực đến ngày 31/12/2016, các gói thầu sẽ được đăng tải trên 2 website: <http://tender.pvgas.com.vn> và <http://muasamcong.mpi.gov.vn>. Trường hợp, có sự khác biệt trong Quy định TCT và quy định đăng tải của Báo đấu thầu, Đơn vị đăng tải trên website Thông tin đấu thầu của TCT và đăng tải thêm trên một phương tiện thông tin, truyền thông khác (nếu cần thiết).

3. Đối với việc lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để phục vụ kinh doanh:
 - + Đơn vị vận dụng Quy định TCT phù hợp với đặc thù kinh doanh của Đơn vị mình, đảm bảo mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trên

ơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành, của Tập đoàn và TCT.

- + Đơn vị rà soát hoạt động/lĩnh vực kinh doanh, chuẩn bị các tài liệu, ý kiến, kiến nghị/đề xuất để cùng Ban TMĐT TCT làm việc với Đơn vị Tư vấn xây dựng, ban hành Quy định mua sắm phục vụ hoạt động kinh doanh của TCT.

Tổng Công ty thông báo để các Ban, Đơn vị biết, triển khai áp dụng.

Đính kèm:

- Quy định LCNT TCT (68 trang).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ông D.M.Son – TGD (Để báo cáo);
- Các PTGD (Để phối hợp thực hiện);
- BKS, BKSNB;
- Lưu: VT; TMTĐ, ĐT.02

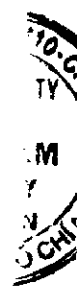


Hồ Tùng Vũ

**DANH SÁCH VĂN PHÒNG, BAN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC,
ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP**

(Kèm theo Công văn 1618/KVN-TMĐT, ngày 03/08/2016)

I.	Văn phòng, Ban
1.	Văn phòng
2.	Ban Kế hoạch
3.	Ban Phát triển nguồn nhân lực
4.	Ban Tài chính
5.	Ban Kế toán & Kiểm toán
6.	Ban Đầu tư Xây dựng
7.	Ban An toàn Sức khỏe Môi trường
8.	Ban Nhập khẩu và Phát triển thị trường khí
9.	Ban Pháp chế và hợp đồng khí
10.	Ban Điều độ khí
11.	Ban Công nghệ thông tin
12.	Ban Nghiên cứu Phát triển
13.	Ban Kỹ thuật sản xuất
14.	Ban hợp tác quốc tế và quan hệ nhà đầu tư
15.	Ban kiểm soát nội bộ
16.	Ban Thương mại và quản lý đấu thầu
II.	Đơn vị trực thuộc
1.	Công ty Chế biến khí Vũng Tàu
2.	Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ
3.	Công ty Khí Cà Mau
4.	Công ty Dịch vụ khí






5.	Công ty Quản lý dự án khí
6.	Công ty Kinh doanh sản phẩm khí
7.	Công ty Đường ống Nam Côn Sơn
8.	Ban Quản lý dự án khí Đông Nam bộ
9.	Ban Quản lý dự án GPP Cà Mau
III.	Đơn vị thành viên
1.	Công ty CP kinh doanh KHL miền Nam
2.	Công ty CP kinh doanh KHL miền Bắc
3.	Công ty CP phân phối khí thấp áp DK Việt Nam
4.	Công ty CP đầu tư phát triển gas đô thị
5.	Công ty CP Bọc ống Dầu khí Việt Nam
6.	Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí VN
7.	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

QUY ĐỊNH
VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP NGUYÊN
LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, VẬT TƯ, DỊCH VỤ TƯ
VẤN, DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH
LIÊN TỤC CHO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MUA
SẴM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN CỦA
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHỮ KÝ
SOẠN THẢO	Trung Tâm Hỗ Trợ Đấu Thầu – Cục Quản Lý Đấu Thầu theo Hợp đồng số 73A/2016/KVN/TMĐT-TTHT/D4 ngày 15/03/2016		
KIỂM TRA	Nguyễn Thị Hồng Hải	Trưởng Ban Thương mại & Quản lý đấu thầu	
CHẤP THUẬN	Hồ Tùng Vũ	Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty	
PHÊ DUYỆT	Dương Mạnh Sơn	Tổng Giám Đốc Tổng Công ty	 02.08.16
Số: KVN.TMTĐ.CAM.007.03		Ngày ban hành: 03 / 8 / 2016	
Rev: 01		Hạn cập nhật: / /	



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 2/68

**BẢNG THEO DÕI
QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VÀ CẬP NHẬT TÀI LIỆU**

Rev.	Ngày ban hành	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người chấp thuận	Người phê duyệt
01	03/8/2016	Trung Tâm Hỗ Trợ Đấu Thầu – Cục Quản Lý Đấu thầu	Nguyễn Thị Hồng Hải Trưởng Ban TMĐT	Hồ Tùng Vũ Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty	Dương Mạnh Sơn Tổng Giám Đốc Tổng Công ty

0271
ÔNG
HÍ
NA
NG T
PH
TP.V

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 3/68

DANH SÁCH NHẬN TÀI LIỆU

TT	ĐƠN VỊ ĐƯỢC NHẬN TÀI LIỆU	Số lượng
1.	Hội Đồng Quản trị	04 bản
2.	Ban Kiểm Soát TCT	01 bản
3.	Tổng Giám Đốc TCT	01 bản
4.	Các Phó Tổng Giám Đốc TCT	09 bản
5.	Văn phòng	01 bản
6.	Ban Phát triển nguồn nhân lực	01 bản
7.	Ban Thương mại & Quản lý Đấu thầu	01 bản
8.	Ban Tài chính	01 bản
9.	Ban Đầu tư Xây dựng	01 bản
10.	Ban Kế toán – Kiểm toán	01 bản
11.	Ban An toàn Sức khỏe Môi trường	01 bản
12.	Ban Nhập khẩu & Phát triển thị trường khí	01 bản
13.	Ban Quản lý hợp đồng Khí	01 bản
14.	Ban Kỹ thuật Sản xuất	01 bản
15.	Ban Kế hoạch	01 bản
16.	Ban Điều độ khí	01 bản
17.	Ban Nghiên cứu Phát triển	01 bản
18.	Ban Công nghệ Thông tin	01 bản
19.	Ban Quản lý Dự án Khí Đông Nam Bộ	01 bản
20.	Công ty Chế biến khí Vũng Tàu	01 bản
21.	Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	01 bản
22.	Công ty khí Cà mau	01 bản
23.	Công ty Dịch vụ Khí	01 bản
24.	Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	01 bản
25.	Công ty quản lý dự án khí	01 bản
26.	Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn	01 bản

02/01/2011
 M
 02/01/2011

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 4/68

27.	Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	01 bản
28.	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	01 bản
29.	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	01 bản
30.	Công ty CP Đầu tư phát triển Gas Đô Thị	01 bản
31.	Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí VN	01 bản
32.	Công ty CP Bọc ống Dầu Khí Việt Nam	01 bản

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 5/68

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHUNG	9
Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	9
Điều 2 : Mục đích và nguyên tắc áp dụng	9
Điều 3 : Giải thích từ ngữ	9
Điều 4 : Tư cách hợp lệ của nhà thầu	12
Điều 5 : Điều kiện phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, yêu cầu báo giá	12
Điều 6 : Thông tin về đấu thầu	13
Điều 7 : Bảo đảm dự thầu	13
Điều 8 : Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu	14
Điều 9 : Chi phí trong đấu thầu	16
Điều 10 : Ngôn ngữ sử dụng trong đấu thầu	16
Điều 11 Các trường hợp hủy thầu	16
Điều 12 : Lưu trữ và bảo mật hồ sơ	16
Điều 13 : Thỏa thuận khung:	16
Điều 14 : Nội dung mua sắm	18
CHƯƠNG 2: CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU	19
Điều 15 : Đấu thầu rộng rãi	19
Điều 16 : Đấu thầu hạn chế	19
Điều 17 : Chỉ định thầu	19
Điều 18 : Chào hàng cạnh tranh	20
Điều 19 : Mua sắm trực tiếp	21
Điều 20 : Đàm phán trực tiếp	21
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU	21
Điều 21 : Phương thức một túi hồ sơ	21
Điều 22 : Phương thức hai túi hồ sơ	22
CHƯƠNG 4: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	22
Điều 23 : Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	22
Điều 24 : Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	22

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 6/68

Điều 25 : Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu	23
Điều 26 : Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	24
CHƯƠNG 5: QUY TRÌNH ĐẤU THẦU RỘNG RÃI VÀ ĐẤU THẦU HẠN CHẾ ĐỐI VỚI GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẴM HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC MỘT TÚI HỒ SƠ	25
Điều 27 : Lập hồ sơ mời thầu	25
Điều 28 : Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu	27
Điều 29 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu	27
Điều 30 : Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu	29
Điều 31 : Làm rõ hồ sơ dự thầu	29
Điều 32 : Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch	30
Điều 33 : Đánh giá hồ sơ dự thầu	32
Điều 34 : Thương thảo hợp đồng	33
Điều 35 : Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu	35
CHƯƠNG 6: QUY TRÌNH ĐẤU THẦU RỘNG RÃI VÀ ĐẤU THẦU HẠN CHẾ ĐỐI VỚI GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẴM HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC HAI TÚI HỒ SƠ	36
Điều 36 : Lựa chọn danh sách ngắn	36
Điều 37 : Lập hồ sơ mời thầu	38
Điều 38 : Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp	39
Điều 39 : Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu	40
Điều 40 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu	40
Điều 41 : Nguyên tắc đánh giá, làm rõ hồ sơ dự thầu, sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch	41
Điều 42 : Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật	41
Điều 43 : Mở hồ sơ đề xuất về tài chính	43
Điều 44 : Đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính	43
Điều 45 : Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu	44
CHƯƠNG 7: QUY TRÌNH ĐẤU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ ĐỐI VỚI GÓI THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN	45
Điều 46 : Lựa chọn danh sách ngắn	45

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 7/68

Điều 47 : Lập hồ sơ mời thầu	46
Điều 48 : Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu	47
Điều 49 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu	47
Điều 50 : Nguyên tắc đánh giá; làm rõ hồ sơ dự thầu; sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch	48
Điều 51 : Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật	48
Điều 52 : Mở và đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính	49
Điều 53 : Thương thảo hợp đồng	49
Điều 54 : Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu	49
CHƯƠNG 8: QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU THÔNG THƯỜNG	50
Điều 55 : Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu	50
Điều 56 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu	51
Điều 57 : Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu	51
Điều 58 : Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu	51
Điều 59 : Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	51
CHƯƠNG 9: QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU RÚT GỌN	51
Điều 60 : Quy trình chỉ định thầu rút gọn:	51
CHƯƠNG 10: QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH THÔNG THƯỜNG	52
Điều 61 : Chuẩn bị và tổ chức lựa chọn nhà thầu	52
Điều 62 : Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:	53
Điều 63 : Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và hoàn thiện, ký kết hợp đồng	53
Điều 64 : Thời gian trong chào hàng cạnh tranh thông thường:	53
CHƯƠNG 11: QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN	54
Điều 65 : Chuẩn bị và gửi bản yêu cầu báo giá	54
Điều 66 : Nộp và tiếp nhận báo giá	54
Điều 67 : Đánh giá các báo giá và trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu	55
Điều 68 : Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	55
Điều 69 : Thời gian trong chào hàng cạnh tranh rút gọn	55
CHƯƠNG 12: QUY TRÌNH MUA SẴM TRỰC TIẾP	56

men

TÔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 8/68

Điều 70 : Lập, phát hành hồ sơ yêu cầu và chuẩn bị hồ sơ đề xuất	56
Điều 71 : Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu:	56
Điều 72 : Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả mua sắm trực tiếp và hoàn thiện và ký kết hợp đồng:	57
CHƯƠNG 13: QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐỐI VỚI CÁC HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ ĐẶC THÙ	57
Điều 73 : Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với các hàng hóa và dịch vụ đặc thù:	57
CHƯƠNG 14: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG QUÁ TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	58
Điều 74 : Trách nhiệm của bên mời thầu	58
Điều 75 : Trách nhiệm của tổ chuyên gia	59
Điều 76 : Trách nhiệm của tổ chức thẩm định	59
CHƯƠNG 15: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐẤU THẦU	60
Điều 77 : Xử lý tình huống trong đấu thầu	60
CHƯƠNG 16: HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KIẾN NGHỊ	60
Điều 78 : Hợp đồng	60
Điều 79 : Bảo đảm thực hiện hợp đồng:	62
Điều 80 : Giải quyết tranh chấp, kiến nghị	63
CHƯƠNG 17: CÁC MẪU HỒ SƠ	63
Điều 81 : Các mẫu hồ sơ trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu	63
CHƯƠNG 18: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	63
<i>Phụ lục 01: Quy trình tổng quát đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hoá theo phương thức một túi hồ sơ.....</i>	64
<i>Phụ lục 02: Quy trình tổng quát đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hoá theo phương thức hai túi hồ sơ.....</i>	65
<i>Phụ lục 03: Quy trình tổng quát đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.....</i>	66
<i>Phụ lục 04: Quy trình chào hàng cạnh tranh.....</i>	67
<i>Phụ lục 05: Quy trình chỉ định thầu.....</i>	68

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 9/68

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này bao gồm các nội dung về lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP (sau đây viết tắt là Tổng công ty) trên cơ sở tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với: Tổng công ty; Đơn vị trực thuộc; Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên; các nhà thầu có tư cách hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

Điều 2 : Mục đích và nguyên tắc áp dụng

1. Mục đích:

Áp dụng thống nhất trong hoạt động lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng công ty, phù hợp với nội dung tại Khoản 2 Điều 3 Luật Đấu thầu.

2. Nguyên tắc áp dụng:

Hoạt động lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu có giá nhỏ hơn hoặc bằng 50 triệu đồng; Đơn vị đề xuất lựa chọn nhà thầu trên cơ sở xem xét, đánh giá và lựa chọn từ tối thiểu 01 đến 03 báo giá.

Hoạt động lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu có giá lớn hơn 50 triệu đồng thực hiện theo nội dung của Quy định này.

Những nội dung không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3 : Giải thích từ ngữ

1. *Bên mời thầu* là đơn vị tổ chức thực hiện việc lựa chọn nhà thầu. Bên mời thầu có thể là Tổng công ty, đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên.

2. *Các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù* gồm: bảo hiểm; dịch vụ y tế; tổ chức sự

Muen

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 10/68

kiện (khai trương, khánh thành, hội nghị/hội thảo, triển lãm ...); quay phim/chụp ảnh; quảng cáo; quà tặng; in ấn; dịch thuật; dịch vụ văn phòng; đào tạo; tổ chức đào tạo; cung cấp dịch vụ, nhiên liệu phục vụ tuần tra an toàn tuyến ống và các hàng hóa, dịch vụ cần sử dụng theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

3. *Dịch vụ tư vấn* là dịch vụ tư vấn lựa chọn công nghệ, tư vấn để phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, dịch vụ tư vấn trong mua sắm, dịch vụ tư vấn kỹ thuật, tư vấn tài chính, và các dịch vụ tư vấn khác.

4. *Dịch vụ phi tư vấn* là một hoặc một số hoạt động bao gồm: Logistics; gói thầu sửa chữa, lắp đặt, cải tạo, nâng cấp đơn giản (đã có thiết kế được phê duyệt); sửa chữa, lắp đặt, nghiệm thu chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng máy móc/ thiết bị và các dịch vụ phi tư vấn khác.

5. *Đơn vị trực thuộc* là đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, bao gồm: Công ty chế biến khí Vũng Tàu, Công ty vận chuyển khí Đông Nam Bộ, Công ty khí Cà Mau, Công ty dịch vụ khí, Công ty quản lý dự án khí, Công ty kinh doanh sản phẩm khí, Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn, Ban quản lý dự án nhà máy xử lý khí Cà Mau; Ban quản lý khí Đông Nam Bộ hoặc danh sách đơn vị trực thuộc theo từng thời kỳ hoạt động của Tổng công ty.

6. *Đơn vị thành viên* là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty, bao gồm: Công ty cổ phần kinh doanh hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc, Công ty cổ phần bọc ống dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư phát triển GAS đô thị, Công ty cổ phần phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần sản xuất ống thép dầu khí Việt Nam hoặc danh sách đơn vị thành viên theo từng thời kỳ hoạt động của Tổng công ty.

7. *Đấu thầu* là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng công ty, đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên trên cơ sở bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

8. *Giá gói thầu* là giá trị của gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

9. *Giá dự thầu* là giá do nhà thầu ghi trong đơn dự thầu, báo giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

10. *Giá trúng thầu* là giá được ghi trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 11/68

11. *Giá hợp đồng* là giá trị ghi trong văn bản hợp đồng làm cơ sở để tạm ứng, thanh toán, thanh lý và quyết toán hợp đồng.

12. *Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển* là toàn bộ tài liệu bao gồm các yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm đối với nhà thầu làm căn cứ để bên mời thầu lựa chọn danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm.

13. *Hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển* là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập và nộp cho bên mời thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển.

14. *Hồ sơ mời thầu* là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn nhà thầu.

15. *Hồ sơ yêu cầu* là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, chào hàng cạnh tranh, bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ đề xuất và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất nhằm lựa chọn nhà thầu.

16. *Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất* là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập và nộp cho bên mời thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

17. *Hợp đồng* là văn bản thỏa thuận giữa bên mời thầu với nhà thầu được lựa chọn trong thực hiện gói thầu thuộc dự toán mua sắm.

18. *Kiến nghị* là việc nhà thầu tham dự thầu đề nghị xem xét lại kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

19. *Luật Đấu thầu* là Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.

20. *Tổng công ty* là Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP.

21. *Thời điểm đóng thầu* là thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

22. *Thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất* là số ngày được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.

23. *Thẩm định trong quá trình lựa chọn nhà thầu* là việc kiểm tra, đánh giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu, để làm cơ sở xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định tại Quy định này.

Mien

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 12/68

24. *Tổ chuyên gia* gồm các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm được bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn đấu thầu thành lập để lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

25. *Thỏa thuận khung* là thỏa thuận dài hạn giữa đơn vị mua sắm với một hoặc nhiều nhà thầu được lựa chọn, trong đó bao gồm các tiêu chuẩn và điều kiện để làm cơ sở cho việc mua sắm.

26. *Yêu cầu báo giá* là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn, bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu thuộc dự toán mua sắm làm căn cứ để nhà thầu chuẩn bị báo giá và để bên mời thầu tổ chức đánh giá các báo giá nhằm lựa chọn nhà thầu.

Các từ ngữ liên quan khác trong Quy định này theo giải thích từ ngữ của các Luật hiện hành có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 4 : Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau đây:

1. Là đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị thành viên của Tổng công ty.
2. Nhà thầu không thuộc Khoản 1 Điều này đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;
 - b) Hạch toán tài chính độc lập;
 - c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
 - d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
 - e) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn.

Điều 5 : Điều kiện phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, yêu cầu báo giá

Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, yêu cầu báo giá của gói thầu chỉ được phát hành để lựa chọn nhà thầu khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;
2. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, yêu cầu báo giá được phê duyệt;

muoi

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 13/68

3. Thông báo mời thầu được đăng tải theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Điều 6 : Thông tin về đấu thầu

Các thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng, danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử (<https://tender.pvgas.com.vn>) của Tổng công ty, khuyến khích đăng tải trên các phương tiện thông tin khác (hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, báo Đấu thầu, ...).

Trong thông báo đăng tải các thông tin quy định tại Điều này cần thể hiện rõ nguồn vốn sử dụng cho gói thầu và việc tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu đó được thực hiện theo quy định về đấu thầu do Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP ban hành.

Điều 7 : Bảo đảm dự thầu

1. Bảo đảm dự thầu áp dụng trong các trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn và mua sắm hàng hóa.

2. Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu bằng séc hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng trước thời điểm đóng thầu đối với hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Đối với các gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu không quá 20 triệu đồng, Bên mời thầu có thể cho phép nhà thầu được nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3. Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo một mức xác định từ 1% đến 3% giá gói thầu căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu cụ thể.

4. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 30 ngày.

5. Trường hợp gia hạn thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu, bên mời thầu phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và không được thay đổi nội dung trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đã nộp. Trường hợp nhà thầu từ chối gia hạn thì hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sẽ không còn giá trị và bị loại; bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày bên mời thầu nhận được văn bản từ chối gia hạn.

meu

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 14/68

6. Trường hợp liên danh tham dự thầu, từng thành viên trong liên danh có thể thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ hoặc thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu cho thành viên đó và cho thành viên khác trong liên danh. Tổng giá trị của bảo đảm dự thầu không thấp hơn giá trị yêu cầu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Trường hợp có thành viên trong liên danh vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều này thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh không được hoàn trả.

7. Bên mời thầu có trách nhiệm hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không được lựa chọn theo thời hạn quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng không quá 20 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 79 của Quy định này.

8. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

a) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

b) Nhà thầu vi phạm nội dung tại Quy định này dẫn đến phải hủy thầu;

c) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 79 của Quy định này;

d) Nhà thầu không đến thương thảo theo yêu cầu của Bên mời thầu (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc lý do khác được Bên mời thầu chấp thuận), không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 8 : Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu

1. Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

2. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành kể từ thời điểm đăng tải thông báo mời thầu đến trước thời điểm đóng thầu.

3. Thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển tối thiểu là 07 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển trước thời điểm đóng thầu.

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 15/68

4. Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất tối thiểu là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ yêu cầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải nộp hồ sơ đề xuất trước thời điểm đóng thầu.

5. Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời thầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải nộp hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu.

6. Thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển tối đa là 20 ngày, hồ sơ đề xuất tối đa là 30 ngày, hồ sơ dự thầu tối đa là 45 ngày đối với đấu thầu trong nước, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày trình bên mời thầu phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển tối đa là 30 ngày, hồ sơ đề xuất tối đa là 40 ngày, hồ sơ dự thầu tối đa là 60 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày trình bên mời thầu phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhưng phải đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu và phải báo cáo Bên mời thầu về lý do thời gian đánh giá bị kéo dài.

7. Thời gian thẩm định tối đa là 07 ngày làm việc cho từng nội dung thẩm định: kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình.

8. Thời gian phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu tối đa là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định.

9. Thời gian phê duyệt hoặc có ý kiến xử lý về kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định.

10. Thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất tối đa là 180 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và phải bảo đảm tiến độ gói thầu.

11. Thời gian gửi văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu đến các nhà thầu đã nhận hồ sơ mời thầu tối thiểu là 05 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 10 ngày làm việc đối với đấu thầu quốc tế trước ngày có thời điểm đóng thầu; đối với sửa đổi hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu thì tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp thời gian gửi văn bản sửa đổi hồ sơ không đáp ứng quy định tại điểm này, có thể thực hiện gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng bảo đảm quy định về thời gian gửi văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

Muan

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 16/68

12. Thời gian gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu theo đường bưu điện hoặc fax tối đa là 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

Điều 9 : Chi phí trong đấu thầu

1. Chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và tham dự thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

2. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được bán hoặc phát miễn phí cho nhà thầu; trường hợp bán thì mức giá bán một bộ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (bao gồm cả thuế) nhưng tối đa là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đối với hồ sơ mời thầu và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đối với hồ sơ yêu cầu. Đối với gói thầu được tổ chức theo hình thức đấu thầu quốc tế, giá bán một bộ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (bao gồm thuế) được Bên mời thầu quyết định theo thông lệ đấu thầu quốc tế.

Điều 10 : Ngôn ngữ sử dụng trong đấu thầu

Ngôn ngữ sử dụng trong đấu thầu là tiếng Việt đối với đấu thầu trong nước; là tiếng Anh hoặc tiếng Việt và tiếng Anh đối với đấu thầu quốc tế.

Điều 11 : Các trường hợp hủy thầu

1. Tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

2. Thay đổi mục tiêu, phạm vi đã ghi trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

3. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ quy định của Quy định này hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu.

4. Giá dự thầu/đề xuất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá của tất cả các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật cao bất thường so với dự toán gói thầu được duyệt mà Bên mời thầu xét thấy không cần thiết xử lý tình huống trong đấu thầu theo quy định tại Điều 77 quy định này.

Điều 12 : Lưu trữ và bảo mật hồ sơ

1. Lưu trữ hồ sơ: Theo quy định của Tổng công ty và pháp luật chuyên ngành.

2. Bảo mật hồ sơ: Tổng công ty, đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên và các bên có liên quan đến việc tổ chức lựa chọn nhà thầu chịu trách nhiệm bảo mật các tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

Điều 13 : Thỏa thuận khung:

1. Tùy theo nhu cầu sử dụng, điều kiện, tính chất, mô hình hoạt động, sản xuất

Mien

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 17/68

của từng đơn vị để áp dụng Thỏa thuận khung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mỗi tổ chức lựa chọn nhà thầu, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

2. Việc lựa chọn nhà thầu trong thỏa thuận khung được thực hiện theo quy trình đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế hoặc chào hàng cạnh tranh thông thường theo Quy định này. Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu ký kết thỏa thuận khung như sau:

a. Đối với thỏa thuận khung có đơn giá: Bên mời thầu ký kết thỏa thuận khung với nhà thầu có đơn giá/ tổng giá chào thấp nhất. Đối với các nhà thầu khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu, nếu Bên mời thầu có nhu cầu ký thỏa thuận khung với các nhà thầu này thì đàm phán để đơn giá ký thỏa thuận khung không vượt đơn giá/tổng giá thấp nhất. Khi có nhu cầu mua sắm hàng hóa dịch vụ trong thỏa thuận khung thì Bên mời thầu ưu tiên thực hiện với nhà thầu có đơn giá/ tổng giá chào thấp nhất.

b. Đối với thỏa thuận khung không có đơn giá: Bên mời thầu ký kết thỏa thuận khung với các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu. Khi có nhu cầu mua sắm các dịch vụ hàng hóa trong thỏa thuận khung, Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu chào giá để lựa chọn nhà thầu có giá thấp nhất thực hiện.

3. Thời hạn cho việc sử dụng thỏa thuận khung không quá 36 tháng kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung. Trường hợp cần thiết thì cho phép gia hạn thời hạn thực hiện nhưng tối đa 24 tháng. Có thể yêu cầu nhà thầu cập nhật năng lực kinh nghiệm (nếu cần thiết).

4. Đơn giá trong thỏa thuận khung chỉ được điều chỉnh sau thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực. Nguyên tắc điều chỉnh giá phải được quy định cụ thể tại thỏa thuận khung.

5. Nội dung của thỏa thuận khung:

a) Phạm vi cung cấp hàng hóa, dịch vụ; bảng kê số lượng hàng hóa, dịch vụ, đơn giá (nếu có);

b) Thời gian, địa điểm giao hàng, cung cấp dịch vụ dự kiến;

c) Điều kiện bàn giao hàng hóa, dịch vụ; tạm ứng, thanh toán, thanh lý hợp đồng;

d) Nguyên tắc điều chỉnh giá trong trường hợp Bên mời thầu có điều chỉnh giá theo Khoản 4 Điều này;

e) Điều kiện bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng hàng hóa, dịch vụ;

f) Trách nhiệm của nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 18/68

g) Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng hàng hóa, dịch vụ;

h) Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung;

i) Xử phạt do vi phạm hợp đồng;

j) Các nội dung liên quan khác.

Điều 14 : Nội dung mua sắm

Nội dung mua sắm (trừ trường hợp mua sắm vật tư, trang thiết bị thuộc dự án đầu tư phát triển) được thực hiện theo các hình thức lựa chọn nhà thầu theo Chương 2 của Quy định này, bao gồm:

1. Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo quy định của Tổng công ty hoặc quy định có liên quan;

2. Mua sắm nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên;

3. Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, phục vụ an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy;

4. Mua sắm các sản phẩm công nghệ thông tin gồm: Máy móc, thiết bị, phụ kiện, phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin khác, bao gồm cả lắp đặt, chạy thử, bảo hành (nếu có);

5. Mua sắm phương tiện vận chuyển: Ô tô, xe máy, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác (nếu có);

6. Sản phẩm in, tài liệu, biểu mẫu, ấn phẩm, ấn chỉ, tem; văn hóa phẩm, sách, tài liệu, phim ảnh và các sản phẩm, dịch vụ để tuyên truyền, quảng bá và phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ;

7. Thuê các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện vận chuyển; dịch vụ thuê trụ sở làm việc và hàng hóa khác; dịch vụ thuê đường truyền dẫn; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ cung cấp điện, nước, điện thoại cố định và các dịch vụ khác;

8. Dịch vụ tư vấn bao gồm các dịch vụ tại Khoản 3 Điều 3 quy định này;

9. Bản quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ (nếu có);

10. Các loại hàng hóa, dịch vụ khác được mua sắm nhằm duy trì hoạt động

Muan

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 19/68

thường xuyên của cơ quan, đơn vị;

11. Mua sắm để sản xuất nhằm cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho các đơn vị ngoài ngành hoặc mua sắm các vật tư hay hàng hóa/dịch vụ trong nước không sản xuất được cần mua để sản xuất nhằm cung cấp theo yêu cầu của chủ đầu tư/khách hàng..

12. Ngoài các nội dung tại Điều này, nội dung mua sắm có thể được thay đổi, bổ sung tùy theo tình hình thực tế của Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên.

CHƯƠNG 2 CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 15 : Đấu thầu rộng rãi

Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự.

Đấu thầu rộng rãi được khuyến khích áp dụng cho các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 16 : Đấu thầu hạn chế

Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp sau:

1. Gói thầu có yêu cầu phức tạp hoặc có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng được hoặc trường hợp đã có danh sách ngắn nhà thầu được phê duyệt cho gói thầu theo Khoản 2 Điều 36 và Khoản 2 Điều 46 của Quy định này.

2. Gói thầu mà bên mời thầu đã có danh sách ngắn các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm thuộc Vendor list. Các nhà thầu có tên trong Vendor list sẽ phải cập nhật năng lực và kinh nghiệm định kỳ 6-12 tháng theo yêu cầu của Bên mời thầu.

Điều 17 : Chỉ định thầu

Chỉ định thầu đối với nhà thầu được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

1. Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố hoặc để ngăn ngừa các nguy cơ làm gián đoạn hoạt động vận hành các công trình khí.

2. Gói thầu cần thực hiện ngay để đảm bảo tính liên tục trong quá trình vận chuyển,

Mien

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 20/68

sản xuất của Tổng công ty, đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên.

3. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải đảm bảo tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm; mua bản quyền sở hữu trí tuệ; gói thầu mua sắm độc quyền từ nhà sản xuất.

4. Gói thầu mua sắm trực tiếp từ nhà sản xuất các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế không thuộc loại hàng hóa tại Khoản 3 nêu trên.

5. Gói thầu thuộc hạn mức dưới đây được phép chỉ định thầu:

a) Không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, phi tư vấn (trừ gói thầu cải tạo, nâng cấp đơn giản đã có thiết kế được phê duyệt).

b) Không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa; gói thầu cải tạo, nâng cấp đơn giản (đã có thiết kế được phê duyệt).

6. Các trường hợp được áp dụng chỉ định thầu rút gọn:

Đối với các gói thầu thuộc các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này, Bên mời thầu xem xét, cân nhắc và tự quyết định việc áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn cho gói thầu. Đối với các gói thầu thuộc Khoản 5 Điều này thì Bên mời thầu có trách nhiệm đưa ra các biện pháp phù hợp để kiểm soát tiến độ, chất lượng và chi phí khi áp dụng chỉ định thầu rút gọn.

Điều 18 : Chào hàng cạnh tranh

Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, cụ thể trong các trường hợp sau đây:

1. Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng đơn giản.

2. Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng.

3. Chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường áp dụng đối với gói thầu có giá trị không quá 05 tỷ đồng.

4. Chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu phi tư vấn thông dụng, đơn giản (trừ gói thầu cải tạo, nâng cấp đơn giản đã có thiết kế được phê duyệt);

b) Không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 21/68

chất lượng; gói thầu cải tạo, nâng cấp đơn giản (đã có thiết kế được phê duyệt).

Điều 19 : Mua sắm trực tiếp

1. Mua sắm trực tiếp được áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tương tự thuộc cùng một dự toán mua sắm hoặc thuộc dự toán mua sắm khác.

2. Mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế hoặc chào hàng cạnh tranh thông thường và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó;

b) Gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 250% so với gói thầu đã ký hợp đồng trước đó;

c) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó;

d) Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 24 tháng.

3. Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSMT trước đó;

b) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó.

Điều 20 : Đàm phán trực tiếp

Đàm phán trực tiếp được áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ đặc thù theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Quy định này.

**CHƯƠNG 3
PHƯƠNG THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

Điều 21 : Phương thức một túi hồ sơ

1. Phương thức một túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn; gói thầu mua sắm hàng hóa.

Muen

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 22/68

- b) Chỉ định thầu đối với các gói thầu quy định tại Điều 17 của Quy định này.
 - c) Chào hàng cạnh tranh đối với các gói thầu quy định tại Điều 18 của Quy định này.
 - d) Mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ.
2. Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất gồm đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.
3. Việc mở thầu được tiến hành một lần đối với toàn bộ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

Điều 22 : Phương thức hai túi hồ sơ

- 1. Phương thức hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu: cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa.
- 2. Nhà thầu nộp đồng thời hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính riêng biệt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
- 3. Việc mở thầu được tiến hành hai lần. Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật sẽ được mở ngay sau thời điểm đóng thầu. Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ được mở hồ sơ đề xuất về tài chính để đánh giá.

**CHƯƠNG 4
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

Điều 23 : Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- 1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ dự toán mua sắm hoặc một số gói thầu thuộc dự toán mua sắm để thực hiện trước.
- 2. Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu và việc áp dụng thỏa thuận khung (nếu có).
- 3. Việc phân chia dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ và quy mô gói thầu hợp lý.

Điều 24 : Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- 1. Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, phương tiện làm việc của tổ chức, đơn vị; trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện có cần thay thế, mua bổ sung, mua sắm mới phục vụ cho công việc;

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 23/68

2. Quyết định mua sắm được phê duyệt;
3. Nguồn vốn, dự toán mua sắm được phê duyệt;
4. Kết quả thẩm định giá của cơ quan, tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá hoặc báo giá (nếu có).

Điều 25 : Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu

1. Tên gói thầu:

Tên gói thầu thể hiện tính chất, nội dung và phạm vi công việc của gói thầu, phù hợp với nội dung nêu trong dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt, trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu cần nêu tên thể hiện nội dung cơ bản của từng phần.

2. Giá gói thầu:

a) Giá gói thầu được xác định trên cơ sở tổng mức dự toán mua sắm. Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế. Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết;

b) Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì ghi rõ giá ước tính cho từng phần trong giá gói thầu.

3. Nguồn vốn:

Đối với mỗi gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn, thời gian cấp vốn để thanh toán cho nhà thầu.

4. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu.

5. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, được ghi rõ theo tháng hoặc quý trong năm. Trường hợp đấu thầu rộng rãi có áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển.

6. Loại hợp đồng:

Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải xác định rõ loại hợp đồng theo quy định tại Điều 78 của Quy định này để làm căn cứ lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; ký kết hợp đồng.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

am

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 24/68

Thời gian thực hiện hợp đồng là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng, trừ thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có).

Điều 26 : Nội dung văn bản trình, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm những nội dung sau đây:

a) Phần công việc đã thực hiện, bao gồm nội dung các gói thầu thực hiện trước với giá trị tương ứng và căn cứ pháp lý để thực hiện.

b) Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu.

c) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm nội dung công việc và giá trị tương ứng hình thành các gói thầu. Đối với từng gói thầu, phải bảo đảm có đủ các nội dung quy định tại Điều 25 của Quy định này, trường hợp cần phải nêu nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa thì Bên mời thầu phải giải trình được lý do áp dụng.

d) Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có), trong đó nêu rõ nội dung và giá trị của phần công việc này.

e) Phần tổng hợp giá trị của các phần công việc quy định tại các Điều a, b, c, d Khoản này. Tổng giá trị của phần này không được vượt tổng mức dự toán mua sắm được phê duyệt.

2. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu là việc tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung theo quy định tại các Điều 23, 24, 25 và Khoản 1 Điều 26 của Quy định này.

b) Tổ chức được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập báo cáo thẩm định trình bên mời thầu phê duyệt.

3. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ báo cáo thẩm định, bên mời thầu phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng văn bản để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu.

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 25/68

CHƯƠNG 5

QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI VÀ ĐẦU THẦU HẠN CHẾ ĐỐI VỚI GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẮM HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC MỘT TÚI HỒ SƠ

Điều 27 : Lập hồ sơ mời thầu

1. Căn cứ lập hồ sơ mời thầu:

- a) Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm và các tài liệu liên quan;
- b) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt;
- c) Tài liệu về thiết kế; yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật đối với hàng hóa (nếu có);
- d) Các quy định khác của bên mời thầu, yêu cầu cụ thể của gói thầu.

2. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; xác định giá thấp nhất (trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tiêu chuẩn xác định giá đánh giá (trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá). Đối với đấu thầu hạn chế, trường hợp danh sách ngắn thuộc Vendor list theo Khoản 2 Điều 16 Quy định này, trong hồ sơ mời thầu không cần quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

3. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa bao gồm:

a) Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó phải quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. Cụ thể:

- Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự;
- Năng lực sản xuất và kinh doanh;
- Năng lực tài chính.

Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung nêu trên thì được đánh giá đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

b) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 hoặc 1.000 để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, trong đó phải quy định

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 26/68

mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết khi sử dụng phương pháp chấm điểm. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Khả năng cung cấp tài chính (nếu có yêu cầu);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ;

- Các yếu tố cần thiết khác.

c) Xác định giá thấp nhất (trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất):

- Xác định giá dự thầu;

- Sửa lỗi;

- Hiệu chỉnh sai lệch;

- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);

- So sánh giữa các hồ sơ dự thầu để xác định giá thấp nhất.

d) Tiêu chuẩn xác định giá đánh giá (trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá):

Công thức xác định giá đánh giá:

$$GDG = G \pm \Delta G$$

Trong đó:

- $G = (\text{giá dự thầu} \pm \text{giá trị sửa lỗi} \pm \text{giá trị hiệu chỉnh sai lệch}) - \text{giá trị giảm giá (nếu có)}$;

- ΔG là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa bao gồm:

- + Chi phí vận hành, bảo dưỡng;

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 27/68

- + Tiến độ;
- + Chất lượng (hiệu suất, công suất);
- + Xuất xứ;
- + Các yếu tố khác (nếu có).

4. Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và quy định tại các Khoản 2 và Khoản 3 Điều này để xác định tiêu chuẩn đánh giá cho phù hợp.

5. Không sử dụng phương pháp đánh giá kết hợp giữa kỹ thuật và giá đối với gói thầu áp dụng phương thức lựa chọn nhà thầu một túi hồ sơ.

6. Trường hợp cần thiết, để mô tả thông số kỹ thuật, đặc tính của hàng hóa, thiết bị thì hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu có thể nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa.

Điều 28 : Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu

1. Hồ sơ mời thầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt.
2. Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.

Điều 29 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu

1. Mời thầu:

Bên mời thầu đăng tải thông báo mời thầu theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu:

a) Hồ sơ mời thầu được phát hành cho các nhà thầu tham gia đấu thầu rộng rãi hoặc cho các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn. Đối với nhà thầu liên danh, chỉ cần một thành viên trong liên danh mua hoặc nhận hồ sơ mời thầu, kể cả trường hợp chưa hình thành liên danh khi mua hoặc nhận hồ sơ mời thầu;

b) Trường hợp sửa đổi hồ sơ mời thầu sau khi phát hành, bên mời thầu phải gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu đến các nhà thầu đã mua hoặc nhận hồ sơ mời thầu;

c) Trường hợp cần làm rõ hồ sơ mời thầu thì nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu tối thiểu 03 ngày làm việc (đối với đấu thầu trong nước), 05 ngày

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 28/68

làm việc (đối với đấu thầu quốc tế) trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý. Việc làm rõ hồ sơ mời thầu được bên mời thầu thực hiện theo một hoặc các hình thức sau đây:

- Gửi văn bản làm rõ cho các nhà thầu đã mua hoặc nhận hồ sơ mời thầu;

- Nội dung làm rõ hồ sơ mời thầu không được trái với nội dung của hồ sơ mời thầu đã duyệt. Trường hợp sau khi làm rõ hồ sơ mời thầu dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ mời thầu thì việc sửa đổi hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản này.

d) Quyết định sửa đổi, văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu là một phần của hồ sơ mời thầu.

3. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu:

a) Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;

b) Bên mời thầu tiếp nhận và quản lý các hồ sơ dự thầu đã nộp theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ các thông tin được công khai khi mở thầu. Hồ sơ dự thầu được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở, không hợp lệ và bị loại. Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;

c) Khi muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu đã nộp, nhà thầu phải có văn bản đề nghị gửi đến bên mời thầu. Bên mời thầu chỉ chấp thuận việc sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu của nhà thầu nếu nhận được văn bản đề nghị trước thời điểm đóng thầu;

d) Bên mời thầu phải tiếp nhận hồ sơ dự thầu của tất cả các nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu, kể cả trường hợp nhà thầu tham dự thầu chưa mua hoặc chưa nhận hồ sơ mời thầu trực tiếp từ bên mời thầu. Trường hợp chưa mua hồ sơ mời thầu thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán hồ sơ mời thầu trước khi hồ sơ dự thầu được tiếp nhận.

4. Mở thầu:

a) Việc mở thầu phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Chỉ tiến hành mở các hồ sơ dự thầu mà bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước sự chứng

Mun

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 29/68

kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu.

b) Việc mở thầu được thực hiện đối với từng hồ sơ dự thầu theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

- Yêu cầu đại diện từng nhà thầu tham dự mở thầu xác nhận việc có hoặc không có thư giảm giá kèm theo hồ sơ dự thầu của mình;

- Kiểm tra niêm phong;

- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên nhà thầu; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu; giá trị giảm giá (nếu có); thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng; giá trị, hiệu lực của bảo đảm dự thầu; các thông tin khác liên quan;

c) Biên bản mở thầu: Các thông tin nêu tại Điểm b Khoản này phải được ghi vào biên bản mở thầu. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải được gửi cho các nhà thầu tham dự thầu;

d) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng hồ sơ dự thầu.

Điều 30 : Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu

1. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu.

2. Việc đánh giá được thực hiện trên bản chụp, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp.

Điều 31 : Làm rõ hồ sơ dự thầu

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 30/68

dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu.

2. Trường hợp sau khi đóng thầu, nếu nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của hồ sơ dự thầu.

3. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có hồ sơ dự thầu cần phải làm rõ và phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.

Điều 32 : Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch

1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong hồ sơ dự thầu bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp hồ sơ mời thầu có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số liệu trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi;

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong hồ sơ mời thầu thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 31/68

- Lỗi nhầm đơn vị tính: Sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.

2. Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với nội dung này trong số các hồ sơ dự thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong hồ sơ dự thầu của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá thì lấy đơn giá trong dự toán làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu này; trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu thì bên mời thầu phải cộng các chi phí đó vào giá dự thầu.

c) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

d) Trường hợp nhà thầu có hồ sơ dự thầu được hiệu chỉnh sai lệch xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng, khi thương thảo hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các hồ sơ dự thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với phần sai lệch thiếu.

3. Sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, bên mời thầu phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch đối với hồ sơ dự thầu của nhà thầu. Trong vòng 03 ngày làm việc,

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 32/68

kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho bên mời thầu về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo thông báo của bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận với kết quả sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo thông báo của bên mời thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó sẽ bị loại.

Điều 33 : Đánh giá hồ sơ dự thầu

1. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu:

Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc hồ sơ dự thầu;

b) Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh.

c) Hiệu lực của hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu.

d) Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

đ) Không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh).

e) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

g) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Nhà thầu có hồ sơ dự thầu hợp lệ được xem xét, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 33/68

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

a) Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu;

b) Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

3. Đánh giá về kỹ thuật và giá:

a) Việc đánh giá về kỹ thuật thực hiện theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu.

b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét xác định giá thấp nhất (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất), giá đánh giá (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá).

4. Sau khi lựa chọn được danh sách xếp hạng nhà thầu, tổ chuyên gia lập báo cáo gửi bên mời thầu để xem xét. Trong báo cáo phải nêu rõ các nội dung sau đây:

a) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu.

b) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu.

c) Những nội dung cần lưu ý khác (nếu có).

Điều 34 : Thương thảo hợp đồng

1. Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời đến thương thảo hợp đồng. Trường hợp nhà thầu được mời đến thương thảo hợp đồng nhưng không đến thương thảo hoặc từ chối thương thảo hợp đồng thì nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

2. Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

a) Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

b) Hồ sơ dự thầu và các tài liệu làm rõ hồ sơ dự thầu (nếu có) của nhà thầu.

c) Hồ sơ mời thầu.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

a) Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện khối lượng mời thầu nêu trong bảng tiên lượng mời thầu thiếu so với hồ sơ thiết kế, yêu cầu của gói thầu thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu phải bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào.

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 34/68

b) Việc thương thảo đối với phần sai lệch thiếu hoặc phần khối lượng mời thầu thiếu so với hồ sơ thiết kế, yêu cầu của gói thầu: trường hợp trong hồ sơ dự thầu chưa có đơn giá thì xem xét việc áp đơn giá thấp nhất của các nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật hoặc theo đơn giá thỏa thuận nhưng đảm bảo thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu, trường hợp gói thầu thực hiện theo hình thức hợp đồng trọn gói thì tổng giá dự thầu sau khi thực hiện thương thảo tại Điểm này phải đảm bảo không vượt dự toán gói thầu.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, giữa các nội dung khác nhau trong hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong hồ sơ dự thầu (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong hồ sơ mời thầu có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế.

c) Thương thảo về nhân sự:

Nhà thầu có thể thay đổi nhân sự thực hiện gói thầu nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu.

d) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu.

e) Thương thảo về giảm giá (nếu có).

g) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có).

6. Trường hợp thương thảo không thành công (không phải do việc thương thảo về giảm giá quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều này), bên mời thầu xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì bên mời thầu xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy định này.

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 35/68

Điều 35 : Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu để trình kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:

a) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm:

- Các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của tổ chuyên gia;
- Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia;
- Biên bản thương thảo hợp đồng;
- Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu, biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ dự thầu của nhà thầu và những tài liệu khác có liên quan.

b) Nội dung thẩm định bao gồm:

- Kiểm tra các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Kiểm tra việc tuân thủ quy định về thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu;
- Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ dự thầu theo quy định của hồ sơ mời thầu;
- Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính;
- Kiểm tra sự phù hợp giữa kết quả thương thảo hợp đồng so với kết quả lựa chọn nhà thầu, danh sách xếp hạng nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu của nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng;
- Xem xét về những ý kiến khác nhau (nếu có);
- Các nội dung liên quan khác.

c) Báo cáo thẩm định bao gồm các nội dung sau đây:

- Khái quát về nội dung chính của gói thầu, cơ sở đối với việc tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Tóm tắt toàn bộ quá trình lựa chọn nhà thầu từ khi lập hồ sơ mời thầu đến khi thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu;
- Tóm tắt đề xuất, kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Các ý kiến khác (nếu có).

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 36/68

3. Kết quả lựa chọn nhà thầu phải được phê duyệt bằng văn bản và căn cứ vào báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).

4. Trường hợp lựa chọn được nhà thầu trúng thầu, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Tên nhà thầu trúng thầu;
- b) Giá trúng thầu;
- c) Loại hợp đồng;
- d) Thời gian thực hiện hợp đồng;
- đ) Các nội dung cần lưu ý (nếu có).

5. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại Điều 11 của Quy định này, trong văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc văn bản quyết định hủy thầu phải nêu rõ lý do hủy thầu và trách nhiệm của các bên liên quan khi hủy thầu.

6. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu theo Điều 6 của Quy định này; gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu, trong nội dung văn bản thông báo bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản 4 Điều này;
- b) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu;
- b) Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.

CHƯƠNG 6

QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI VÀ ĐẦU THẦU HẠN CHẾ ĐỐI VỚI GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẴM HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC HAI TÚI HỒ SƠ

Điều 36 : Lựa chọn danh sách ngắn

Việc áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn (nếu thấy cần thiết) phải được ghi rõ trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

1. Đối với đấu thầu rộng rãi:

- a) Lập hồ sơ mời sơ tuyển:

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 37/68

- Hồ sơ mời sơ tuyển bao gồm các nội dung sau đây: Thông tin tóm tắt về dự án, gói thầu; chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ dự sơ tuyển; tiêu chuẩn về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;

- Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển. Trong tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển phải quy định mức tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

b) Việc phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển.

c) Thông báo mời sơ tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

d) Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển:

Hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành miễn phí cho các nhà thầu tới trước thời điểm đóng thầu.

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự sơ tuyển:

Bên mời thầu tiếp nhận và quản lý các hồ sơ dự sơ tuyển đã nộp theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả sơ tuyển.

e) Mở và đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển:

- Hồ sơ dự sơ tuyển nộp theo thời gian và địa điểm quy định trong hồ sơ mời sơ tuyển sẽ được mở ngay sau thời điểm đóng thầu. Việc mở hồ sơ dự sơ tuyển phải được ghi thành biên bản và gửi biên bản mở thầu cho các nhà thầu nộp hồ sơ dự sơ tuyển. Hồ sơ dự sơ tuyển được gửi đến sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở, không hợp lệ và bị loại;

- Việc đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời sơ tuyển. Nhà thầu có hồ sơ dự sơ tuyển được đánh giá đạt ở tất cả các nội dung về năng lực và kinh nghiệm được đưa vào danh sách ngắn.

g) Trình, thẩm định và phê duyệt kết quả sơ tuyển:

- Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, bên mời thầu trình phê duyệt kết quả sơ tuyển, trong đó nêu rõ ý kiến của bên mời thầu về các nội dung đánh giá của tổ chuyên gia;

- Kết quả sơ tuyển phải được phê duyệt bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 38/68

duyet, báo cáo thẩm định kết quả sơ tuyển (nếu có).

h) Công khai danh sách ngắn: Danh sách ngắn phải được đăng tải theo quy định tại Điều 6 của Quy định này và gửi thông báo đến các nhà thầu nộp hồ sơ dự sơ tuyển.

2. Đối với đấu thầu hạn chế:

a) Xác định, phê duyệt danh sách ngắn: Xác định, phê duyệt và công khai danh sách ngắn gồm tối thiểu 03 nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu và có nhu cầu tham dự thầu. Trường hợp áp dụng danh sách ngắn thuộc Vendor list theo Khoản 2 Điều 16 của Quy định này thì không cần phê duyệt lại danh sách này.

b) Công khai danh sách ngắn: Sau khi phê duyệt, danh sách ngắn phải được đăng tải theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

3. Các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn không được liên danh với nhau để tham dự thầu.

Điều 37 : Lập hồ sơ mời thầu

1. Căn cứ lập hồ sơ mời thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Quy định này.

2. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; xác định giá thấp nhất (trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tiêu chuẩn xác định giá đánh giá (trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá); xác định điểm giá và tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp (trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá). Đối với gói thầu đã thực hiện sơ tuyển hoặc theo danh sách nhà thầu (Vendor list), trong hồ sơ mời thầu không cần quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 27 của Quy định này.

4. Xác định giá thấp nhất (trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất) thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 27 của Quy định này.

5. Tiêu chuẩn xác định giá đánh giá (trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá) thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 27 của Quy định này.

6. Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp (trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá) thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Quy định này.

7. Trường hợp cần thiết, để mô tả thông số kỹ thuật, đặc tính của hàng hóa, thiết

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 39/68

bị thì hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu có thể nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa.

8. Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này để xác định tiêu chuẩn đánh giá cho phù hợp.

Điều 38 : Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp

Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp áp dụng đối với phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, cụ thể như sau:

1. Xác định điểm giá:

Sử dụng thang điểm 100 hoặc 1.000 thông nhất với thang điểm về kỹ thuật để xác định điểm giá. Điểm giá được xác định như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = \frac{G_{\text{thấp nhất}} \times (100 \text{ hoặc } 1.000)}{G_{\text{đang xét}}}$$

Trong đó:

- Điểm giá_{đang xét}: Là điểm giá của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét;
- $G_{\text{thấp nhất}}$: Là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính;
- $G_{\text{đang xét}}$: Là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét.

2. Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp:

Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa kỹ thuật và giá. Tùy theo quy mô, tính chất của từng gói thầu cần xác định tỷ trọng điểm về kỹ thuật và tỷ trọng điểm về giá cho phù hợp bảo đảm tỷ trọng điểm về kỹ thuật cộng với tỷ trọng điểm về giá bằng 100%, cụ thể như sau:

a) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật (K) từ 10% đến 30%, tỷ trọng điểm về giá (G) từ 70% đến 90%;

b) Xác định điểm tổng hợp:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = K \times \text{Điểm kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + G \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}$$

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 40/68

Trong đó:

- Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;
- Điểm giá_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;
- K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp;
- G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp;
- $K + G = 100\%$. Tỷ trọng điểm về kỹ thuật (K) và về giá (G) phải được xác định cụ thể trong hồ sơ mời thầu.

Điều 39 : Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu

1. Hồ sơ mời thầu được thẩm định trước khi phê duyệt.
2. Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.

Điều 40 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu

1. Mời thầu:

a) Thông báo mời thầu được áp dụng đối với trường hợp không tiến hành thủ tục lựa chọn danh sách ngắn và được đăng tải theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

b) Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn.

2. Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu:

Việc phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 của Quy định này.

3. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu:

Việc chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Quy định này.

4. Mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật:

a) Mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật: Việc mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong vòng 01 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Chỉ tiến hành mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật mà bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu;

comen

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 41/68

b) Việc mở thầu được thực hiện đối với từng hồ sơ dự thầu theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra niêm phong;

- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên nhà thầu; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật; thời gian thực hiện hợp đồng; giá trị, hiệu lực của bảo đảm dự thầu; các thông tin khác liên quan;

c) Biên bản mở thầu: Các thông tin nêu tại Điểm b Khoản này phải được ghi vào biên bản mở thầu. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải được gửi cho các nhà thầu tham dự thầu;

d) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm dự thầu; các nội dung quan trọng của từng hồ sơ đề xuất về kỹ thuật;

đ) Hồ sơ đề xuất về tài chính của tất cả các nhà thầu phải được bên mời thầu niêm phong trong một túi riêng biệt và được đại diện của bên mời thầu, nhà thầu tham dự lễ mở thầu ký niêm phong.

Điều 41 : Nguyên tắc đánh giá, làm rõ hồ sơ dự thầu, sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch

1. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Quy định này.

2. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Quy định này.

3. Việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Quy định này.

Điều 42 : Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật

1. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật:

Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật;

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 42/68

b) Có đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; trong đơn dự thầu, nhà thầu phải nêu rõ tiến độ thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất về kỹ thuật. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh.

c) Hiệu lực của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu.

d) Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

đ) Không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ đề xuất về kỹ thuật với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh).

e) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

g) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Nhà thầu có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật hợp lệ được xem xét, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm. Đối với gói thầu đã thực hiện sơ tuyển, không tiến hành đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

a) Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu;

b) Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật;

c) Nhà thầu đã vượt qua bước sơ tuyển, có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật hợp lệ, có năng lực được cập nhật đáp ứng yêu cầu của gói thầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

3. Đánh giá về kỹ thuật:

a) Việc đánh giá về kỹ thuật thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu.

Mien

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 43/68

b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính.

4. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phải được phê duyệt bằng văn bản. Bên mời thầu phải thông báo danh sách các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đến tất cả các nhà thầu tham dự thầu, trong đó mời các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đến mở hồ sơ đề xuất về tài chính.

Điều 43 : Mở hồ sơ đề xuất về tài chính

1. Kiểm tra niêm phong túi đựng các hồ sơ đề xuất về tài chính.

2. Mở hồ sơ đề xuất về tài chính:

a) Chỉ tiến hành mở hồ sơ đề xuất về tài chính của nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

b) Yêu cầu đại diện từng nhà thầu tham dự mở hồ sơ đề xuất về tài chính xác nhận việc có hoặc không có thư giảm giá kèm theo hồ sơ đề xuất về tài chính của mình.

c) Việc mở hồ sơ đề xuất về tài chính được thực hiện đối với từng hồ sơ đề xuất về tài chính theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra niêm phong.

- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên nhà thầu; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ đề xuất về tài chính; đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính; thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất về tài chính; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu; giá trị giảm giá (nếu có); điểm kỹ thuật của các hồ sơ dự thầu được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; các thông tin khác liên quan.

3. Biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính:

Các thông tin nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải được ghi vào biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính. Biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và nhà thầu tham dự mở hồ sơ đề xuất về tài chính. Biên bản này phải được gửi cho các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Điều 44 : Đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính

1. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về tài chính

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 44/68

Hồ sơ đề xuất về tài chính của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc hồ sơ đề xuất về tài chính.

b) Có đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh.

c) Hiệu lực của hồ sơ đề xuất về tài chính đáp ứng yêu cầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu.

Nhà thầu có hồ sơ đề xuất về tài chính hợp lệ sẽ được đánh giá chi tiết về tài chính.

2. Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về tài chính và xếp hạng nhà thầu:

a) Việc đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về tài chính và xếp hạng nhà thầu thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu.

b) Sau khi lựa chọn được danh sách xếp hạng nhà thầu, tổ chuyên gia lập báo cáo gửi bên mời thầu xem xét. Trong báo cáo phải nêu rõ các nội dung sau đây:

- Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng.
- Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu.
- Những nội dung khác cần lưu ý (nếu có).

Điều 45 : Thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được bên mời thầu mời đến thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Quy định này.

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 45/68

3. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Quy định này.

CHƯƠNG 7 QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ ĐỐI VỚI GÓI THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN

Điều 46 : Lựa chọn danh sách ngắn

Việc áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn (nếu thấy cần thiết) phải được ghi rõ trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

1. Đối với đấu thầu rộng rãi:

a) Lập và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm:

Bên mời thầu có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ mời quan tâm. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ quan tâm sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 và căn cứ vào tính chất, đặc thù của từng gói thầu.

b) Thông báo và phát hành hồ sơ mời quan tâm

Thông báo mời quan tâm thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này, hồ sơ mời quan tâm được phát hành sau khi thông báo được đăng tải.

c) Mở, đánh giá và phê duyệt danh sách ngắn

Bên mời thầu tổ chức mở, đánh giá hồ sơ quan tâm và lựa chọn các nhà thầu đạt yêu cầu, trường hợp có nhiều hơn 05 nhà thầu đạt yêu cầu thì lựa chọn 05 nhà thầu xếp hạng cao nhất vào danh sách ngắn để trình phê duyệt.

d) Công khai danh sách ngắn: Sau khi phê duyệt, danh sách ngắn phải được đăng tải theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Đối với đấu thầu hạn chế:

a) Xác định, phê duyệt danh sách ngắn: Xác định, phê duyệt danh sách ngắn gồm tối thiểu 03 nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu và có nhu cầu tham dự thầu. Trường hợp áp dụng danh sách ngắn thuộc Vendor list theo Khoản 2 Điều 16 của Quy định này thì không cần phê duyệt lại danh sách này.

b) Công khai danh sách ngắn: Sau khi phê duyệt, danh sách ngắn phải được đăng tải theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Mau

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 46/68

3. Các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn không được liên danh với nhau để tham dự thầu.

Điều 47 : Lập hồ sơ mời thầu

1. Căn cứ lập hồ sơ mời thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Quy định này.

2. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; xác định giá thấp nhất (trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tiêu chuẩn xác định giá cố định (trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định); xác định điểm giá và tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp (trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá).

3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng phương pháp chấm điểm để đánh giá theo thang điểm 100 hoặc 1.000, thang điểm chi tiết sẽ được cơ cấu theo quy mô tính chất của từng gói thầu cho phù hợp.

4. Xác định giá thấp nhất (trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất) thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 27 của Quy định này.

5. Xác định giá cố định (trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định):

- a) Xác định giá dự thầu;
- b) Sửa lỗi;
- c) Hiệu chỉnh sai lệch;
- d) Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- đ) Chuyển đổi giá dự thầu sang một đồng tiền chung (nếu có);
- e) Xác định giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu đã được xác định cụ thể và cố định trong hồ sơ mời thầu.

6. Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp (đối với trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá):

a) Xác định điểm giá:

Sử dụng thang điểm 100 hoặc 1.000 thống nhất với thang điểm về kỹ thuật. Điểm giá được xác định như sau:

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 47/68

$G_{\text{thấp nhất}} \times (100 \text{ hoặc } 1.000)$

Điểm giá_{đang xét} = _____

$G_{\text{đang xét}}$

Trong đó:

- Điểm giá_{đang xét}: Điểm giá của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét;
- $G_{\text{thấp nhất}}$: Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính;
- $G_{\text{đang xét}}$: Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét.

b) Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp:

Điểm tổng hợp được xác định theo công thức sau đây:

Điểm tổng hợp_{đang xét} = K x Điểm kỹ thuật_{đang xét} + G x Điểm giá_{đang xét}

Trong đó:

- Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;
- Điểm giá_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;
- K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ từ 70% đến 80%;
- G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ từ 20% đến 30%;

- K + G = 100%.

Điều 48 : Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu

1. Hồ sơ mời thầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt.
2. Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.

Điều 49 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu

1. Mời thầu
 - a) Thông báo mời thầu được áp dụng đối với trường hợp không xác định danh sách ngắn và được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này;
 - b) Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế.

muon

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 48/68

2. Phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu

Việc phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 của Quy định này.

3. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu:

Việc chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Quy định này.

4. Mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật:

Việc mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 của Quy định này nhưng không bao gồm nội dung về bảo đảm dự thầu.

Điều 50 : Nguyên tắc đánh giá; làm rõ hồ sơ dự thầu; sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch

1. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải tuân thủ theo nguyên tắc quy định tại Điều 30 của Quy định này.

2. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Quy định này.

3. Việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Quy định này.

Điều 51 : Đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật

1. Đánh giá về tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật:

a) Việc đánh giá về tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất về kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 của Quy định này, trừ nội dung kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của bảo đảm dự thầu;

b) Nhà thầu có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật hợp lệ sẽ được đánh giá chi tiết về kỹ thuật.

2. Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về kỹ thuật:

a) Việc đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về kỹ thuật thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu;

meu

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 49/68

b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc đạt điểm kỹ thuật cao nhất (đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật) được xem xét, đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính;

c) Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc nhà thầu đạt điểm kỹ thuật cao nhất (đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật) phải được phê duyệt bằng văn bản. Bên mời thầu phải thông báo danh sách các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc nhà thầu đạt điểm kỹ thuật cao nhất (đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật) đến tất cả các nhà thầu tham dự thầu, trong đó mời các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc nhà thầu đạt điểm kỹ thuật cao nhất (đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật) đến mở hồ sơ đề xuất về tài chính.

Điều 52 : Mở và đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính

1. Việc mở hồ sơ đề xuất về tài chính được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Quy định này.

2. Việc đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính được thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Quy định này.

Điều 53 : Thương thảo hợp đồng

1. Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên các cơ sở quy định tại Điều 34 của Quy định này.

2. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có).

3. Trường hợp thương thảo không thành công, bên mời thầu xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì bên mời thầu xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy định này.

Điều 54 : Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Quy định này.

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 50/68

CHƯƠNG 8

QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU THÔNG THƯỜNG

Điều 55 : Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu và xác định nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu

1. Lập hồ sơ yêu cầu:

a) Việc lập hồ sơ yêu cầu căn cứ theo quy định tại Điều 27 của Quy định này.

b) Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và xác định giá chỉ định thầu. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và đánh giá về kỹ thuật.

2. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu và xác định nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu:

a) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm:

- Dự thảo hồ sơ yêu cầu;
- Bản chụp các tài liệu: Quyết định phê duyệt dự toán, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Tài liệu khác có liên quan.

b) Nội dung thẩm định bao gồm:

- Kiểm tra các tài liệu là căn cứ để lập hồ sơ yêu cầu;
- Kiểm tra sự phù hợp về nội dung của hồ sơ yêu cầu so với quy mô, mục tiêu, phạm vi công việc, thời gian thực hiện của gói thầu; so với hồ sơ thiết kế, dự toán của gói thầu;
- Các nội dung liên quan khác.

c) Báo cáo thẩm định bao gồm các nội dung sau đây:

- Khái quát nội dung chính của gói thầu, cơ sở để lập hồ sơ yêu cầu;
- Đề xuất ý kiến thống nhất về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu hoặc biện pháp giải quyết đối với những trường hợp chưa đủ cơ sở phê duyệt hồ sơ yêu cầu;
- Các ý kiến khác (nếu có).

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 51/68

d) Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải bằng văn bản và căn cứ vào báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu (nếu có);

e) Nhà thầu được xác định để nhận hồ sơ yêu cầu khi có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này và có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu.

Điều 56 : Tổ chức lựa chọn nhà thầu

1. Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho nhà thầu đã được xác định;
2. Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Điều 57 : Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

1. Việc đánh giá hồ sơ đề xuất phải được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ yêu cầu. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của hồ sơ đề xuất nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu;

2. Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: Có hồ sơ đề xuất hợp lệ; có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu; có giá đề nghị chỉ định thầu không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Điều 58 : Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu

Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Quy định này.

Điều 59 : Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu, biên bản thương thảo hợp đồng, hồ sơ đề xuất, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu liên quan khác.

CHƯƠNG 9

QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU RÚT GỌN

Điều 60 : Quy trình chỉ định thầu rút gọn:

Khi áp dụng chỉ định thầu rút gọn đối với các gói thầu tại Điều 17, trên cơ sở đáp

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 52/68

ứng tiêu chí hiệu quả kinh tế, căn cứ vào mục tiêu, phạm vi công việc, dự toán được duyệt Bên mời thầu chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu được bên mời thầu xác định có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

Bên mời thầu và nhà thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, biên bản thương thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan khác.

CHƯƠNG 10

QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH THÔNG THƯỜNG

Điều 61 : Chuẩn bị và tổ chức lựa chọn nhà thầu

1. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

a) Lập hồ sơ yêu cầu:

Việc lập hồ sơ yêu cầu phải căn cứ theo quy định tại Điều 27 của Quy định này. Nội dung hồ sơ yêu cầu bao gồm các nội dung thông tin tóm tắt về gói thầu; chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất; tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và xác định giá thấp nhất. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và đánh giá về kỹ thuật.

b) Thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu:

Hồ sơ yêu cầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt, việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu.

2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu:

a) Bên mời thầu đăng tải thông báo mời chào hàng theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho các nhà thầu có nhu cầu tham gia kể từ ngày đầu tiên các thông tin này được đăng tải;

b) Việc sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 của Quy định này;

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 53/68

c) Nhà thầu nộp hồ sơ đề xuất đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Mỗi nhà thầu chỉ được nộp một hồ sơ đề xuất;

d) Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong hồ sơ đề xuất của từng nhà thầu. Ngay sau thời điểm đóng thầu, bên mời thầu tiến hành mở các hồ sơ đề xuất và lập biên bản mở thầu bao gồm các nội dung: Tên nhà thầu; giá chào; thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất; giá trị, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản này đến các nhà thầu đã nộp hồ sơ đề xuất.

Điều 62 : Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:

1. Bên mời thầu đánh giá các hồ sơ đề xuất được nộp theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu. Nhà thầu được đánh giá đáp ứng yêu cầu khi có hồ sơ đề xuất hợp lệ; đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm; tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”;

2. Bên mời thầu so sánh giá chào của các hồ sơ đề xuất đáp ứng về kỹ thuật để xác định hồ sơ đề xuất có giá chào thấp nhất. Nhà thầu có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và không vượt giá gói thầu sẽ được mời vào thương thảo hợp đồng;

3. Việc thương thảo hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Quy định này.

Điều 63 : Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và hoàn thiện, ký kết hợp đồng

1. Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Quy định này.

2. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, biên bản thương thảo hợp đồng, hồ sơ đề xuất, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu liên quan khác.

Điều 64 : Thời gian trong chào hàng cạnh tranh thông thường:

1. Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất tối thiểu là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ yêu cầu;

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 54/68

2. Trường hợp cần sửa đổi hồ sơ yêu cầu, bên mời thầu phải thông báo cho các nhà thầu trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc để nhà thầu có đủ thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất;

3. Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất tối đa là 30 ngày, kể từ ngày mở thầu đến khi có tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất;

4. Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định;

5. Thời gian phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định;

6. Các khoảng thời gian khác thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

CHƯƠNG 11

QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Điều 65 : Chuẩn bị và gửi bản yêu cầu báo giá

1. Bản yêu cầu báo giá được lập bao gồm các nội dung về phạm vi công việc, yêu cầu về kỹ thuật, thời hạn hiệu lực của báo giá, thời điểm nộp báo giá, các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, đào tạo, chuyển giao, dự thảo hợp đồng, thời gian chuẩn bị và nộp báo giá (tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên phát hành bản yêu cầu báo giá) và các nội dung cần thiết khác, không nêu yêu cầu về bảo đảm dự thầu.

2. Sau khi bản yêu cầu báo giá được duyệt, bên mời thầu đăng tải thông báo mời chào hàng theo quy định tại Điều 6 của Quy định này hoặc gửi trực tiếp bản yêu cầu báo giá cho tối thiểu 03 nhà thầu có khả năng thực hiện gói thầu. Trường hợp gửi trực tiếp, nếu trước thời điểm đóng thầu có bất kỳ nhà thầu nào khác đề nghị được tham gia chào hàng, bên mời thầu phải gửi bản yêu cầu báo giá cho nhà thầu đó. Bản yêu cầu báo giá được phát hành miễn phí theo hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, thư điện tử (email) hoặc bằng fax.

Điều 66 : Nộp và tiếp nhận báo giá

1. Nhà thầu chuẩn bị và nộp 01 báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Việc nộp báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, thư điện tử (email) hoặc bằng fax.

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 55/68

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá được nộp trước thời điểm đóng thầu bao gồm các nội dung như: Tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Trường hợp có ít hơn 03 nhà thầu thì báo cáo Bên mời thầu xem xét, quyết định.

Điều 67 : Đánh giá các báo giá và trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Bên mời thầu tổ chức đánh giá các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Báo giá được xác định đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá và có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất và không vượt giá gói thầu sẽ được đề nghị lựa chọn.

2. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu có giá chào thấp nhất sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) đến thương thảo hợp đồng.

3. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Quy định này.

Điều 68 : Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, biên bản thương thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan khác.

Điều 69 : Thời gian trong chào hàng cạnh tranh rút gọn

1. Thời gian đánh giá các báo giá tối đa là 10 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá đến khi trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo đánh giá các báo giá;

2. Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định;

3. Thời gian phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định.

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 56/68

CHƯƠNG 12 QUY TRÌNH MUA SẮM TRỰC TIẾP

Điều 70 : Lập, phát hành hồ sơ yêu cầu và chuẩn bị hồ sơ đề xuất

1. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu:

a) Lập hồ sơ yêu cầu:

Việc lập hồ sơ yêu cầu phải căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Quy định này. Hồ sơ yêu cầu bao gồm các nội dung thông tin tóm tắt về gói thầu; yêu cầu nhà thầu cập nhật thông tin về năng lực; yêu cầu về tiến độ cung cấp và cam kết cung cấp hàng hóa, dịch vụ bảo đảm kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu trước đó; yêu cầu về đơn giá của hàng hóa. Trường hợp hàng hóa thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp là một trong nhiều loại hàng hóa thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó thì quy mô của hàng hóa áp dụng mua sắm trực tiếp phải nhỏ hơn 250% quy mô của hàng hóa cùng loại thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó;

b) Hồ sơ yêu cầu phải được phê duyệt trước khi ban hành;

2. Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho nhà thầu đã được lựa chọn trước đó. Trường hợp nhà thầu này không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì phát hành hồ sơ yêu cầu cho nhà thầu khác nếu nhà thầu này đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Quy định này.

3. Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Điều 71 : Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu:

1. Đánh giá hồ sơ đề xuất:

a) Kiểm tra các nội dung về kỹ thuật và đơn giá;

b) Cập nhật thông tin về năng lực của nhà thầu;

c) Đánh giá tiến độ thực hiện, biện pháp cung cấp hàng hóa, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu;

d) Các nội dung khác (nếu có).

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 57/68

2. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo, làm rõ các nội dung thông tin cần thiết của hồ sơ đề xuất nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu về năng lực, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu;

3. Bên mời thầu phải bảo đảm đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó, đồng thời phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm thương thảo hợp đồng.

Điều 72 : Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả mua sắm trực tiếp và hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

1. Việc trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả mua sắm trực tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Quy định này.

2. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng: Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp, biên bản thương thảo hợp đồng, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ đề xuất và các tài liệu liên quan khác.

CHƯƠNG 13

QUY TRÌNH ĐÀM PHÁN TRỰC TIẾP

Điều 73 : Quy trình đàm phán trực tiếp đối với các hàng hóa và dịch vụ đặc thù:

Đối với các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như định nghĩa tại Khoản 2, Điều 3 quy định này, trên cơ sở đáp ứng tiêu chí hiệu quả kinh tế, căn cứ vào mục tiêu, phạm vi công việc, dự toán được duyệt, Bên mời thầu:

1. Chuẩn bị dự thảo hợp đồng.
2. Đàm phán, thương thảo hợp đồng bao gồm việc xác định năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu đáp ứng yêu cầu gói thầu.
3. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng.
4. Hợp đồng ký kết phải phù hợp với yêu cầu của gói thầu và dự toán đã được phê duyệt, biên bản đàm phán, thương thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan khác.

men

18/12/2020

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMDT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 58/68

CHƯƠNG 14

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG QUÁ TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 74 : Trách nhiệm của bên mời thầu

1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
2. Phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách ngắn, danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu;
3. Quyết định thành lập tổ chuyên gia;
4. Yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong quá trình đánh giá hồ sơ;
5. Bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình lựa chọn nhà thầu;
6. Thương thảo, ký kết và quản lý việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu;
7. Quyết định xử lý tình huống;
8. Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu;
9. Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra;
10. Lưu trữ, bảo mật các tài liệu trong quá trình lựa chọn nhà thầu;
11. Hủy thầu theo quy định tại Điều 11 của Quy định này;
12. Xử lý vi phạm về đấu thầu theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
13. Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi công tác đấu thầu, thực hiện hợp đồng;
14. Yêu cầu các bên có liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm về đấu thầu;
15. Giải trình việc thực hiện các quy định tại Điều này theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu;
16. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Quy định này và Quy định của Tổng công ty có liên quan;
17. Ngoài các nội dung nêu tại Điều này, Bên mời thầu phải tuân thủ các nội

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 59/68

dung đã quy định tại văn bản phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Tổng công ty.

Điều 75 : Trách nhiệm của tổ chuyên gia

1. Trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
2. Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Bên mời thầu phê duyệt;
3. Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo đúng yêu cầu;
4. Báo cáo bên mời thầu về kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và danh sách xếp hạng nhà thầu;
5. Bảo mật các tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu;
6. Bảo lưu ý kiến của mình;
7. Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra;
8. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện các quy định tại Điều này theo yêu cầu của bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra;
9. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Quy định này và Quy định của Tổng công ty có liên quan.

Điều 76 : Trách nhiệm của tổ chức thẩm định

1. Trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
2. Thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
3. Thẩm định kết quả đánh giá: hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
4. Bảo mật các tài liệu liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu;
5. Bảo lưu ý kiến của mình;
6. Bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra;
7. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình việc thực hiện các quy định tại Điều này theo yêu cầu của bên mời thầu, cơ quan thanh tra, kiểm tra;

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 60/68

8. Hoạt động độc lập, tuân thủ quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan khi tiến hành thẩm định;

9. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Quy định này và Quy định của Tổng công ty có liên quan.

CHƯƠNG 15

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐẦU THẦU

Điều 77 : Xử lý tình huống trong đấu thầu

Xử lý tình huống là việc giải quyết trường hợp phát sinh trong đấu thầu chưa được quy định cụ thể, rõ ràng trong Quy định này. Bên mời thầu quyết định xử lý tình huống theo hướng dẫn tại Điều 117, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế;
2. Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; kết quả lựa chọn nhà thầu; hợp đồng đã ký kết với nhà thầu được lựa chọn; tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu.

CHƯƠNG 16

HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KIẾN NGHỊ

Điều 78 : Hợp đồng

1. Loại hợp đồng:

a) Hợp đồng trọn gói:

- Hợp đồng trọn gói là hợp đồng có giá cố định trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Việc thanh toán đối với hợp đồng trọn gói được thực hiện nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng bằng đúng giá ghi trong hợp đồng;

- Khi áp dụng hợp đồng trọn gói, giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu phải bao gồm cả chi phí cho các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng, chi phí dự phòng trượt giá. Giá dự thầu phải bao gồm tất cả các chi phí

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 61/68

cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản. Khi quyết định áp dụng loại hợp đồng quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải bảo đảm loại hợp đồng này phù hợp hơn so với hợp đồng trọn gói;

- Khi áp dụng hợp đồng trọn gói, bên mời thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của số lượng, khối lượng công việc. Trường hợp sử dụng nhà thầu tư vấn để lập hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu thì trong hợp đồng giữa bên mời thầu với nhà thầu tư vấn phải có quy định về trách nhiệm của các bên trong việc xử lý, đền bù đối với việc tính toán sai số lượng, khối lượng công việc.

b) Hợp đồng theo đơn giá cố định:

Hợp đồng theo đơn giá cố định là hợp đồng có đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc thực tế được nghiệm thu theo quy định trên cơ sở đơn giá cố định trong hợp đồng.

c) Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:

Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh là hợp đồng có đơn giá có thể được điều chỉnh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc thực tế được nghiệm thu theo quy định trên cơ sở đơn giá ghi trong hợp đồng hoặc đơn giá đã được điều chỉnh.

d) Hợp đồng theo thời gian:

Hợp đồng theo thời gian là hợp đồng áp dụng cho gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn. Giá hợp đồng được tính trên cơ sở thời gian làm việc theo tháng, tuần, ngày, giờ và các khoản chi phí ngoài thù lao. Nhà thầu được thanh toán theo thời gian làm việc thực tế trên cơ sở mức thù lao tương ứng với các chức danh và công việc ghi trong hợp đồng.

2. Nội dung quy định, các điều khoản thực hiện hợp đồng tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty (nếu có).

3. Đối với nhà thầu liên danh, tất cả thành viên tham gia liên danh phải trực tiếp ký, đóng dấu (nếu có) vào văn bản hợp đồng.

4. Một gói thầu có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều hợp đồng; trong một hợp đồng có thể áp dụng một hoặc nhiều loại hợp đồng. Trường hợp áp dụng nhiều loại hợp đồng thì phải quy định rõ loại hợp đồng tương ứng với từng nội dung công

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 62/68

việc cụ thể.

5. Việc quản lý và thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật về hợp đồng, ngoài ra, trong quá trình thực hiện hợp đồng cho phép Bên mời thầu xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm ký bổ sung hợp đồng nếu có phát sinh khối lượng công việc đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Phát sinh hàng hóa, dịch vụ, hạng mục công việc cùng chủng loại, đã có đơn giá trong hợp đồng và phát sinh khác ngoài chủng loại hàng hóa và đơn giá so với chủng loại hàng hóa, đơn giá thuộc gói thầu.

b) Tổng giá trị phần phát sinh và giá trị hợp đồng đã ký không làm thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu theo Quy định này.

6. Đối với các gói thầu có giá gói thầu nhỏ hơn hoặc bằng 500 triệu đồng và các hàng hóa, dịch vụ đặc thù quy định tại Khoản 2, Điều 3 thì hình thức giao kết có thể là một trong các hình thức sau: Hợp đồng, thỏa thuận mua bán, phiếu/thư xác nhận cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Trong trường hợp này, Bên mời thầu phải đưa ra các biện pháp cần thiết để kiểm soát rủi ro, chi phí, chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng.

Điều 79 : Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Là việc nhà thầu thực hiện một trong các biện pháp đặt cọc bằng Séc hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu, đối với các gói thầu có giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng không quá 20 triệu đồng, Bên mời thầu có thể cho phép nhà thầu được nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

1 . Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, gói thầu có giá gói thầu dưới 200 triệu đồng. Khi miễn bảo đảm thực hiện hợp đồng thì Bên mời thầu không thực hiện tạm ứng cho nhà thầu (Trừ gói thầu tư vấn).

2 . Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

3 . Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo mức xác định từ 2% đến 10% giá trúng thầu.

4 . Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành đối với trường hợp có quy định về bảo hành. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 63/68

5. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

6. Trong trường hợp nhà thầu được lựa chọn để ký hợp đồng là mua sắm độc quyền từ nhà sản xuất mà nhà thầu này từ chối mở bảo đảm thực hiện hợp đồng thì cho phép Bên mời thầu được phép miễn bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu nhưng phải kèm theo các biện pháp để giảm thiểu rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng như: không tạm ứng hoặc giảm tỷ lệ tạm ứng (Đối với gói thầu cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt), chỉ thanh toán khi hàng hóa hợp lệ, đáp ứng yêu cầu của hợp đồng về đến kho hoặc chân công trường.

Điều 80 : Giải quyết tranh chấp, kiến nghị

Việc giải quyết tranh chấp, kiến nghị được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG 17
CÁC MẪU HỒ SƠ**

Điều 81 : Các mẫu hồ sơ trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu

Các mẫu hồ sơ trong quá trình lựa chọn nhà thầu vận dụng các mẫu hồ sơ ban hành kèm theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sửa đổi phù hợp với nội dung tại Quy định này.

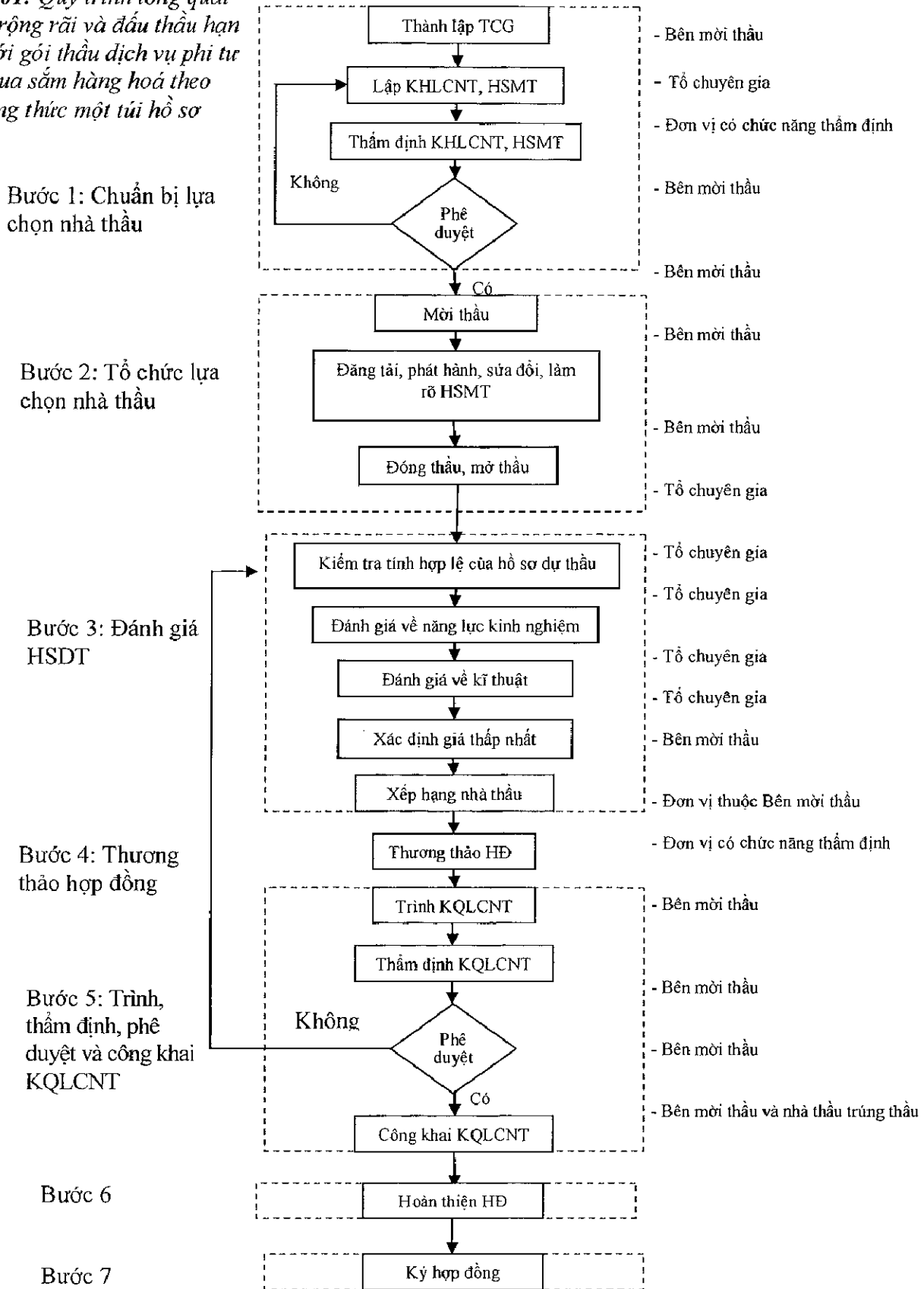
**CHƯƠNG 18
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Tổng Giám đốc Tổng công ty phê duyệt Quy định này, Tổng công ty, đơn vị trực thuộc và người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại đơn vị thành viên có trách nhiệm tuân thủ các nội dung trong Quy định này trong quá trình thực hiện.

man

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 64/68

Phụ lục 01: Quy trình tổng quát đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hoá theo phương thức một túi hồ sơ

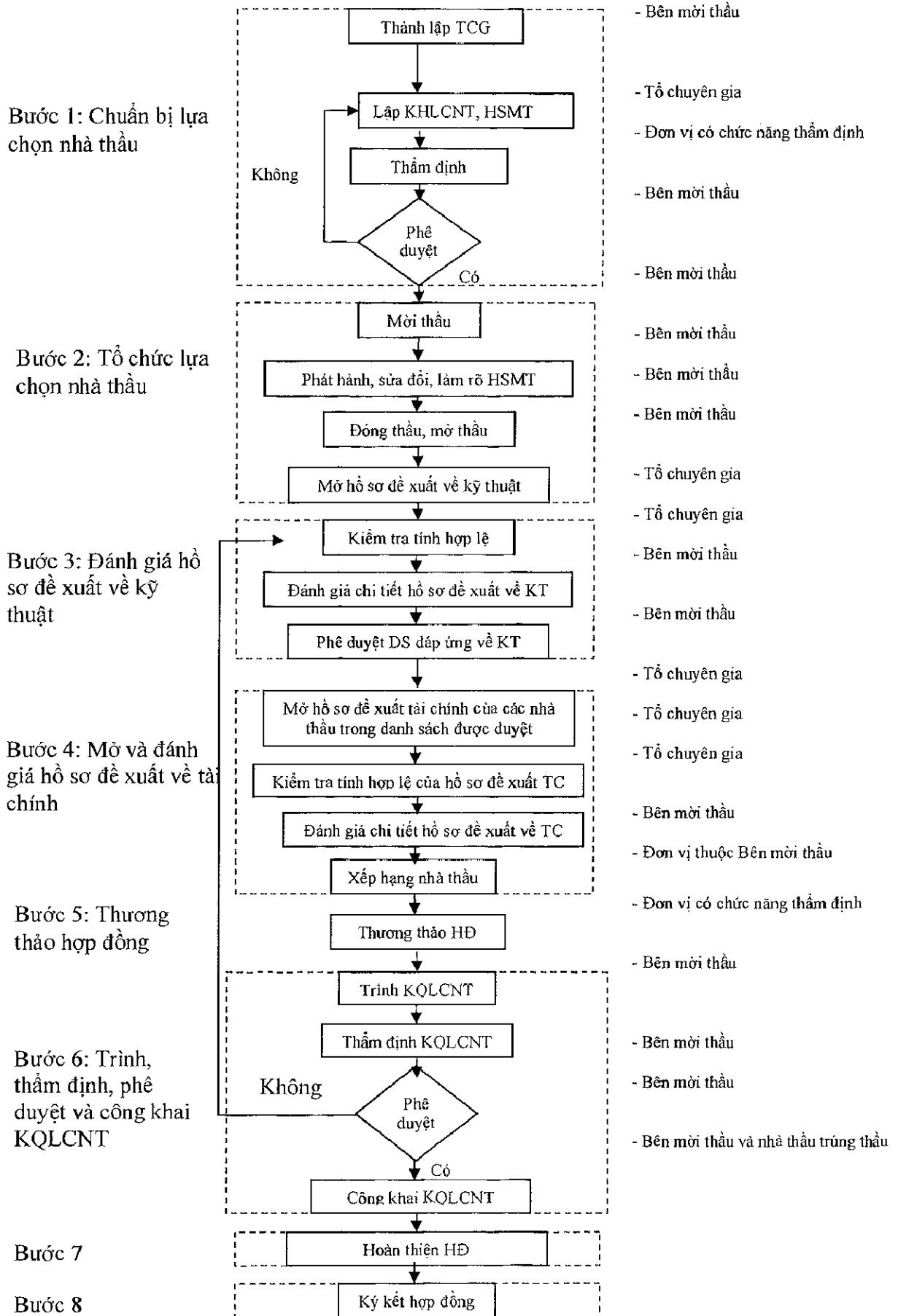


01
C
K
T
Đ
N
3
1
-
T

omen

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 65/68

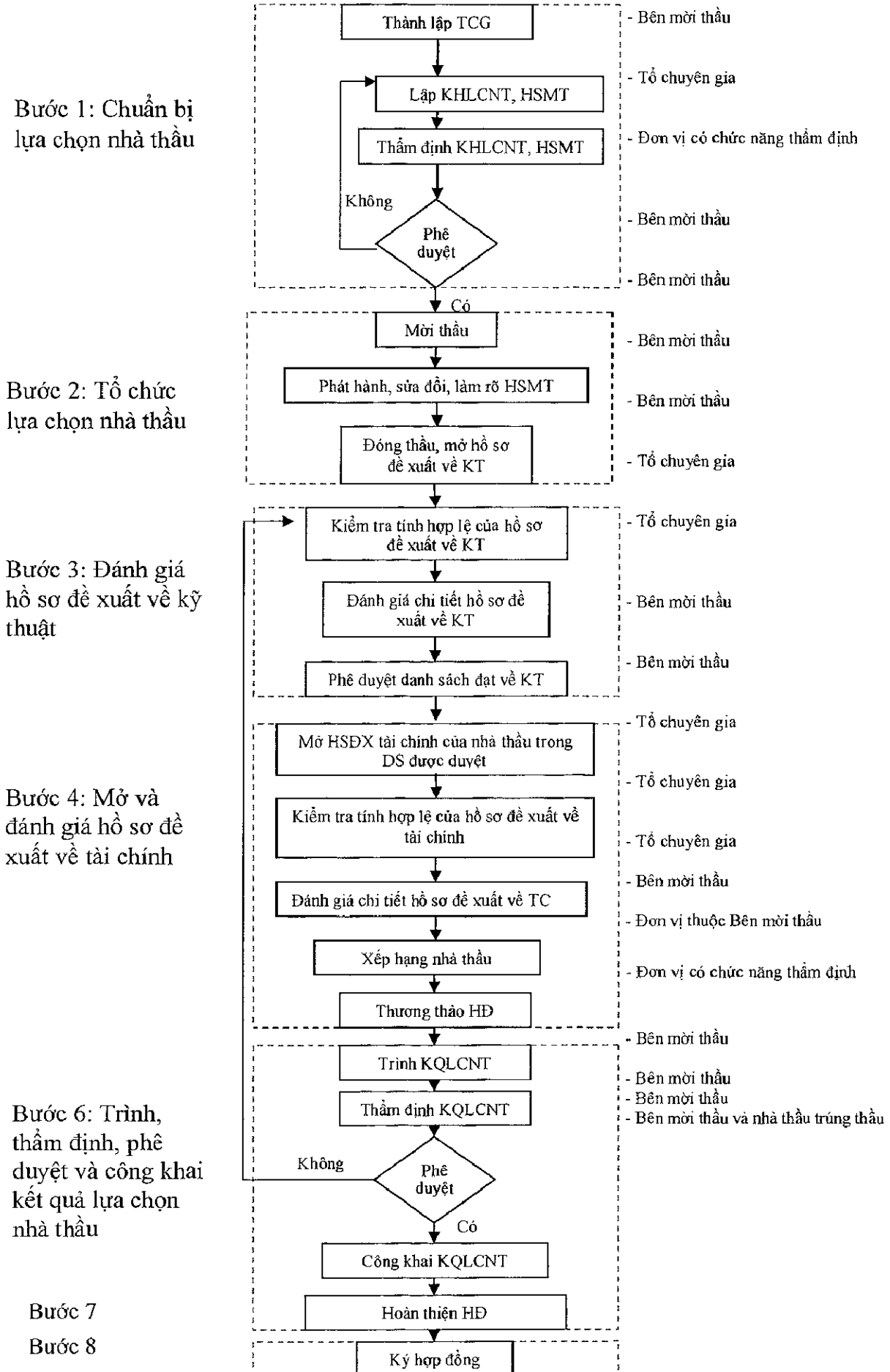
Phụ lục 02: Quy trình tổng quát đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hoá theo phương thức hai túi hồ sơ



amen

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 66/68

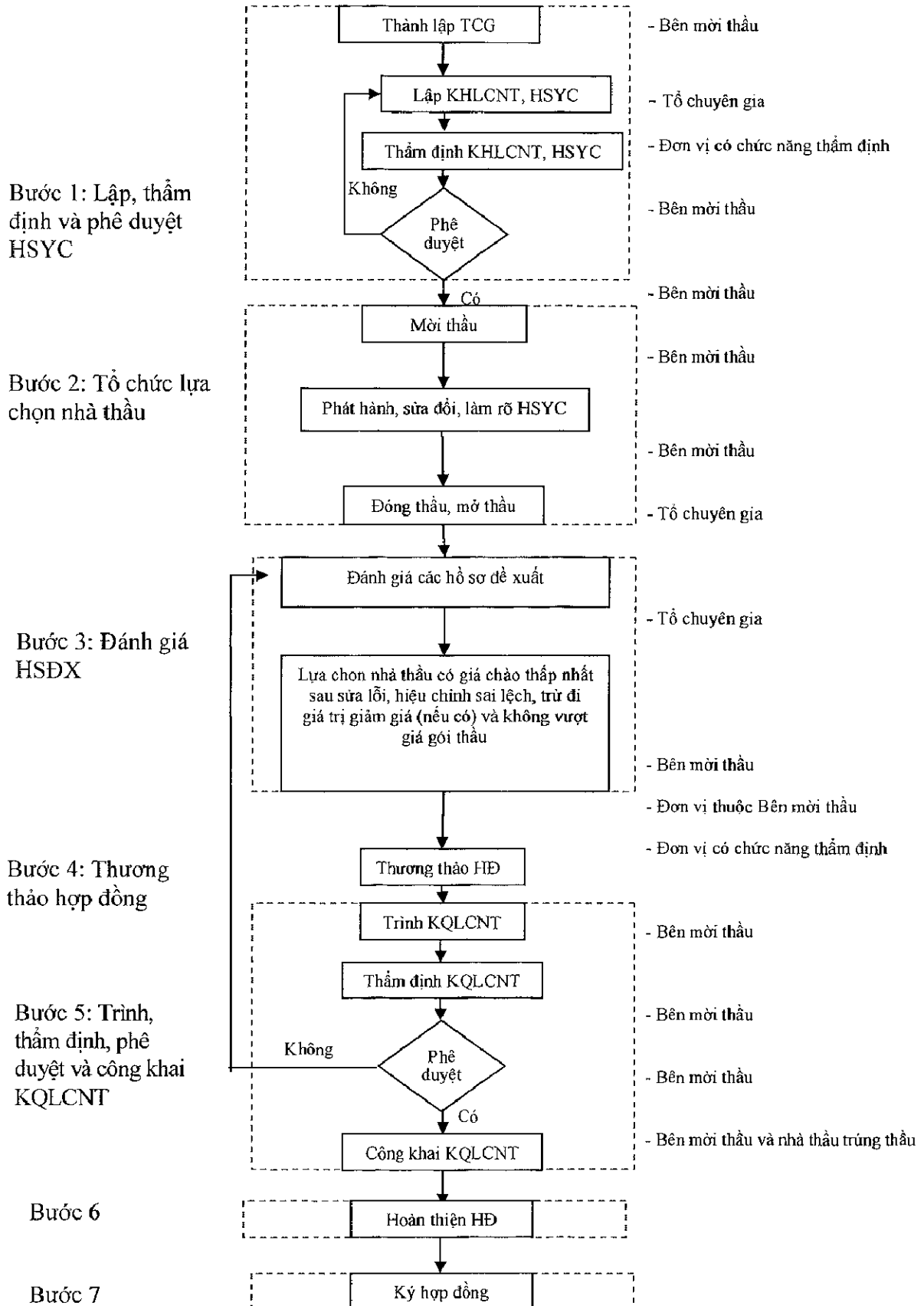
Phụ lục 03: Quy trình tổng quát đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn



men

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP	QUY ĐỊNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
SỐ: KVN.TMĐT.CAM.007.03	Rev. 01	Trang 67/68

Phụ lục 04: Quy trình chào hàng cạnh tranh



meu

Phụ lục 05: Quy trình chỉ định thầu

Bước 1: Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu

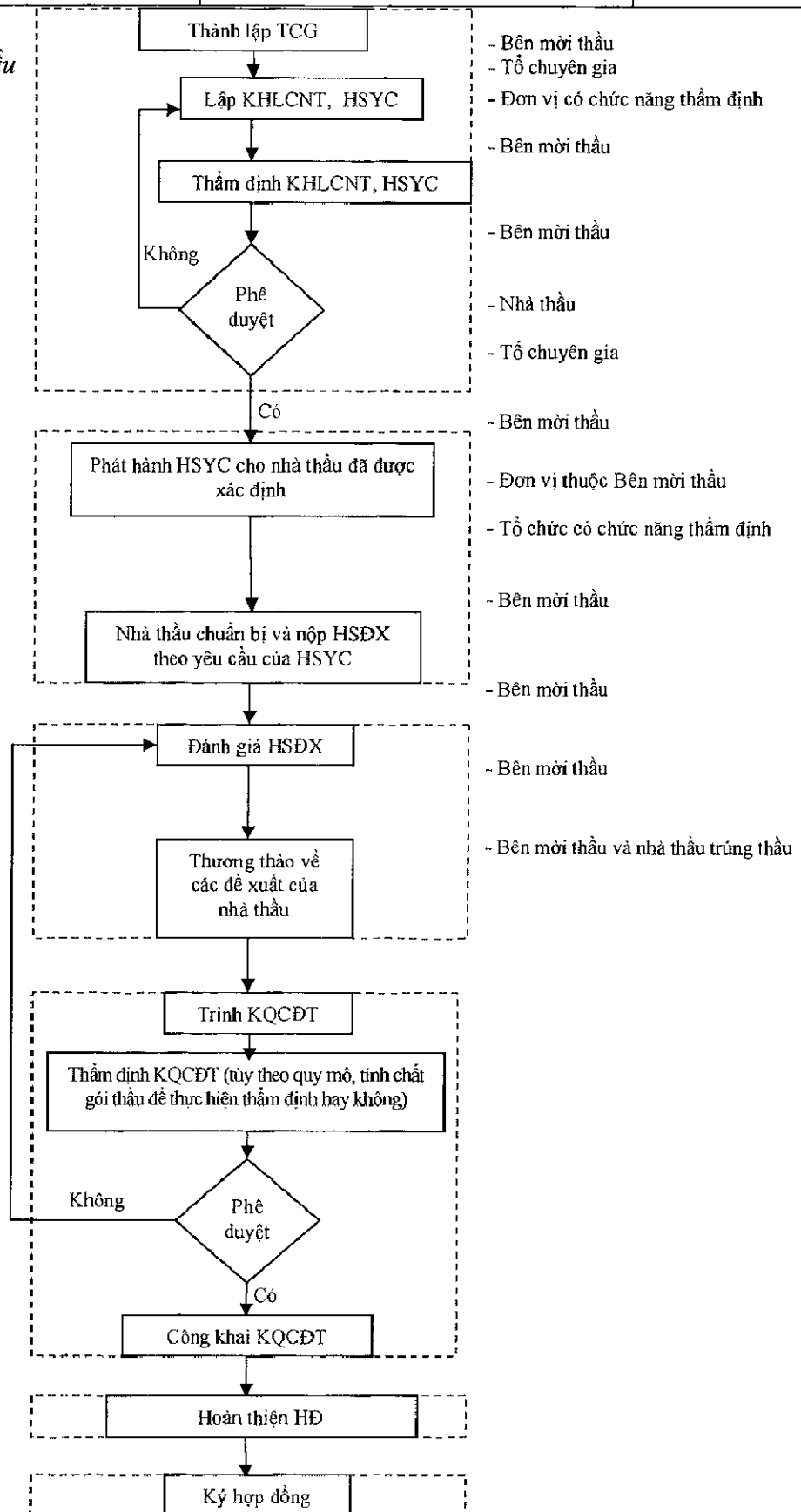
Bước 2: Tổ chức lựa chọn nhà thầu

Bước 3: Đánh giá HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu

Bước 4: Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu

Bước 5

Bước 6



KỶ LƯU

men